TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn giữa anh B và chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú và ông Bùi Quang Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1977, có mặt;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1981, có mặt;

Cùng địa chỉ: Khu L, P. V, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 18/02/2002, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V. Sau khi kết hôn,

hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp. Đến tháng 03/2020, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân. Sau đó đến tháng 6/2020, anh làm đơn xin ly hôn chị L nhưng được Tòa án hòa giải và anh nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng và con chung nên anh đã rút đơn ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020.

Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ, nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị L.

- *Về nuôi con chung*: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 10/4/2003 và cháu Nguyễn Tuấn Quốc, sinh ngày 12/11/2010. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị L.

Ly hôn, hai bên đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Giao con chung là cháu Quốc cho chị L nuôi dưỡng. Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn cháu Tuấn Anh, hiện đã trưởng thành và khỏe mạnh, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*. Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị thừa nhận trình bày của nguyên đơn về điều kiện và thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân nhưng chị không thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về nguyên nhân mâu thuẫn, mà chị cho rằng là do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác và có con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vẫn có khả năng đoàn tụ, nên chị không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, tại phần hỏi trong phần tranh tụng tại phiên tòa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ, nên chị nhất trí ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Chị thừa nhận trình bày của nguyên đơn về con chung và điều kiện con chung, quyền và nghĩa vụ thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Chị cũng xác định ly hôn, hai bên đã tự nguyện thoả thuận được với nhau và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung trên như nguyên đơn trình bày.

- *Về chia tài sản:* Chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh B và chị L

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Tuấn Quốc cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài L, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[*1. Về hôn nhân:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn chị L tại phần hỏi trong phần tranh tụng tại phiên tòa chị cũng xác định tình cảm

vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ, nên chị nhất trí ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của các đương sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị L là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.**]**

[*2. Về nuôi con chung:* Xét thấy, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên và nay hai bên đã thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con; căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con và điều kiện nuôi con của hai bên, nên cần công nhận sự thỏa thuận: Giao con chung là cháu Quốc cho chị L nuôi dưỡng; anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Còn cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 10/4/2003. Hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh và hai bên không yêu cầu giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.**]**

[*3. Về chia tài sản:* Do các bên không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét. Tuy nhiên, sau này các bên vẫn được quyền yêu cầu bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.**]**

[*4. Về án phí:* Anh B phải chịu án DSST theo quy định của pháp luật. **]**

[5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.**]**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Quốc, sinh ngày 12/11/2010 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

**. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001024 ngày 21/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh; anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**. Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. V, TP. Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyến